

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN U MINH
TỈNH CÀ MAU**

Bản án số: 116/2022/DS-ST

Ngày 29 - 9 - 2022

“V/v T/c hợp đồng góp hụi
và vay tài sản”

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN U MINH, TỈNH CÀ MAU**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Bùi Văn Việt

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Trịnh Ngọc Dung
Ông Lưu Xuân Vĩnh

- Thư ký phiên tòa: Bà Dương Thị Lụa là Thư ký Tòa án nhân dân huyện U Minh, tỉnh Cà Mau

Ngày 29 tháng 9 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện U Minh, tỉnh Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 176/2022/TLST-DS ngày 30 tháng 6 năm 2022 về việc tranh chấp hợp đồng góp hụi và vay tài sản theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 115/2022/QĐXXST-DS ngày 24 tháng 8 năm 2022 giữa:

- Nguyên đơn: Bà Phạm Thị H, sinh năm 1976 (có mặt).

Địa chỉ: Ấp A, xã KT, huyện U Minh, tỉnh Cà Mau

- Bị đơn: Bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1986 (vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp A, xã KT, huyện U Minh, tỉnh Cà Mau.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 27/5/2022 và quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn bà Phạm Thị H trình bày:

Ngày 02/12/2020 (âm lịch), bà Nguyễn Thị L làm chủ hụi có mở dây hụi mỗi tháng khai một lần, loại hụi 2.000.000 đồng, tổng số có 21 chung. Bà H tham gia chơi 01 chung hụi trong dây hụi này, bà H đóng hụi cho bà L được 08 lần với số tiền 16.000.000 đồng thì bà L đình hụi, từ khi đình hụi đến nay bà L chưa trả cho bà H số tiền hụi đã đóng.

Ngày 09/01/2021 (âm lịch), bà H có cho bà L vay số tiền 34.000.000 đồng và 04 chỉ vàng 24k, hai bên thỏa thuận tiền vay với lãi suất 3%/tháng, còn vàng thì không tính lãi, thời gian vay là 03 tháng, đóng lãi hàng tháng. Từ khi vay đến nay bà H nhiều lần đến gặp bà L yêu cầu trả số tiền và vàng vay nhưng bà L không trả cả vốn và lãi.

Nay bà H khởi kiện yêu cầu bà L trả số tiền hụi đã đóng 16.000.000 đồng, tiền vay 34.000.000 đồng và vàng vay 04 chỉ vàng 24k.

Tại phiên tòa, bà H vẫn giữ nguyên nội dung yêu cầu khởi kiện như trình bày, không có ý kiến gì khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Tòa án đã triệu tập xét xử hợp lệ đến lần thứ hai, nhưng tại phiên tòa hôm nay bị đơn bà Nguyễn Thị L vắng mặt không có lý do. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt đối với bà L.

[2] Về nội dung khởi kiện của bà Phạm Thị H đối với bà Nguyễn Thị L, Hội đồng xét xử xét thấy: Bà H cho rằng giữa bà H và bà L có giao dịch chơi hụi, vay tiền vàng, bà L còn thiếu bà H số tiền và vàng như sau:

Ngày 02/12/2020 (âm lịch), bà L làm chủ hụi mở dây hụi mỗi tháng khai một lần, loại hụi 2.000.000 đồng, tổng số có 21 chung. Bà H tham gia 01 chung hụi, bà H đóng hụi cho bà L được 08 lần với số tiền 16.000.000 đồng thì bà L đình hụi, từ khi đình hụi đến nay bà L chưa trả cho bà H số tiền hụi đã đóng.

Ngày 09/01/2021 (âm lịch), bà H cho bà L vay số tiền 34.000.000 đồng và 04 chỉ vàng 24k, thỏa thuận tiền vay với lãi suất 3%/tháng, thời gian vay là 03 tháng. Từ khi vay đến nay bà L chưa trả cho bà H tiền và vàng đã vay.

[3] Về giao dịch hợp đồng góp hụi, vay tiền và vàng nói trên giữa bà H và bà L là thực tế có diễn ra, điều này phù hợp với nội dung các giấy tờ bà H cung cấp có tại hồ sơ như hợp đồng chơi hụi ngày 02/12/2020 và bà L đã lập đối với chung hụi bà H tham gia, biên nhận vay tiền vàng ngày 09/01/2021 và do bà L ký tên thể hiện bà L vay của bà H số tiền 34.000.000 đồng và 04 chỉ vàng 24k. Đồng thời, quá trình giải quyết vụ án bà L cũng không có ý kiến gì đối với nội dung khởi kiện của bà H. Kể từ khi đình hụi và hết thời gian vay đến nay phía bà L chưa trả cho bà H tiền hụi đã đóng, tiền và vàng đã vay nên bà H khởi kiện yêu cầu bà L trả tiền hụi 16.000.000 đồng, tiền vay 34.000.000 đồng và vàng vay 04 chỉ vàng 24k là có căn cứ chấp nhận. Đối với lãi suất tiền hụi và tiền vay chậm trả, bà H không yêu cầu bà L trả lãi suất nên không đặt ra xem xét.

[4] Về án phí: Do khởi kiện của bà H được chấp nhận nên bà L phải chịu toàn bộ án phí có giá ngạch 5% trên số tiền và vàng phải thực hiện nghĩa vụ (giá vàng tại thời điểm giải quyết là 4.920.000 đồng/01 chỉ vàng 24k) với số tiền án phí là 3.484.000 đồng. Bà H không phải chịu án phí, ngày 30/6/2022 bà H nộp tạm ứng án phí số tiền 1.750.000 đồng theo biên lai thu số 0010582 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện U Minh được nhận lại.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng các Điều 357, 463, 466, 468, 471 Bộ luật dân sự năm 2015, khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận khởi kiện của bà Phạm Thị H đối với bà Nguyễn Thị L.

Buộc bà Nguyễn Thị L phải có nghĩa vụ trả cho bà Phạm Thị H tiền hui, tiền vay và vàng vay tổng cộng với số tiền 50.000.000 đồng (Năm mươi triệu đồng) và 04 (Bốn) chỉ vàng 24k.

Kể từ khi bản án có hiệu lực, bà Phạm Thị H có đơn yêu cầu thi hành án, bà Nguyễn Thị L chậm thực hiện nghĩa vụ trả số tiền nói trên thì hàng tháng còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

Án phí dân sự có giá ngạch bà Nguyễn Thị L phải chịu 3.484.000 đồng (Ba triệu bốn trăm tám mươi bốn ngàn đồng). Bà Phạm Thị H không phải chịu án phí, ngày 30/6/2022 bà H nộp tạm ứng án phí số tiền 1.750.000 đồng (Một triệu bảy trăm năm chục ngàn đồng) theo biên lai thu số 0010582 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện U Minh được nhận lại.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Bà Phạm Thị H có quyền làm đơn kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bà Nguyễn Thị L vắng mặt có quyền làm đơn kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Cà Mau;
- VKSND huyện U Minh;
- CCTHADS huyện U Minh;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, VP TANDHUM.

Bùi Văn Việt